

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11 – 11 – 2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Xuân Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Kim Ngọc

2. Bà Trần Thị Hoàng Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc H

Địa chỉ: khu vực A, phường B, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Chí E

Địa chỉ: ấp M, xã T, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc H trình bày: Bà và ông Nguyễn Chí E tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang vào ngày 11/7/2011. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng bà không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên

xảy ra xung đột cãi vã, bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông E không thay đổi. Do đó, vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 10/2015 đến nay. Bà đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không thể hàn gắn được. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Chí E.

Về con chung: quá trình chung sống có 01 con chung là Nguyễn Chí H (giới tính: Nam), sinh ngày 31/8/2011. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông E phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Từ khi Tòa án thụ lý đến khi giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Chí E vắng mặt nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; ông E vắng mặt nên chưa thể hiện ý kiến.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định và phát biểu nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Bà Huỳnh Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Chí E và được quyền nuôi con chung nên Tòa án xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn ông Nguyễn Chí E cư trú tại ấp M, xã T, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về xét xử vắng mặt:* Bị đơn ông Nguyễn Chí E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Chí E.

[4] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Huỳnh Thị Ngọc H và ông Nguyễn Chí E đã tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang vào năm 2011. Do đó, hôn nhân giữa bà H và ông E là hợp pháp. Bà H yêu cầu ly hôn với ông E là do

chồng bà không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên xảy ra xung đột cãi vã, bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông E không thay đổi. Do đó, vợ chồng bà đã sống ly thân hơn 04 năm nay. Trong thời gian ly thân, bà H có tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không được. Vì vậy, bà H cương quyết xin ly hôn. Trong khi đó, ông E vẫn bỏ mặc và cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Điều đó, chứng tỏ tình cảm của ông E đối với bà H cũng không còn. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa bà H và ông E đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, cho bà H ly hôn với ông E là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về con chung*: Quá trình chung sống, bà H và ông E có 01 con chung là Nguyễn Chí H (giới tính: Nam), sinh ngày 31/8/2011. Từ khi bà H và ông E ly thân đến nay, cháu Nguyễn Chí H sống chung với bà H. Tại biên bản ghi lời khai ngày 01/10/2019, cháu Nguyễn Chí H có nguyện vọng được sống chung với mẹ, được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giao cháu Nguyễn Chí H (giới tính: Nam), sinh ngày 31/8/2011 cho bà Huỳnh Thị Ngọc H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo tốt nhất quyền lợi cho cháu Nguyễn Chí H và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] *Về cấp dưỡng*: Do bà H chưa có yêu cầu trong vụ án này nên Tòa án chưa xem xét giải quyết.

[7] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà H trình bày không có và cũng không yêu cầu, ông E chưa có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[8] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ngọc H được ly hôn với ông Nguyễn Chí E.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chí H (giới tính: Nam), sinh ngày 31/8/2011 cho bà Huỳnh Thị Ngọc H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Chí E chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Huỳnh Thị Ngọc H chưa yêu cầu. Ông Nguyễn Chí E có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: do chưa có yêu cầu nên chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai số 0020572 ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí, bà H không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Kim Ngọc

Trần Thị Hoàng Dung

Huỳnh Xuân Tình

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- UBND phường B, thành phố Vị Thanh;
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Xuân Tình